

4-909

[Sections 47-8-33, 47-8-43, 47-8-46, 47-8-48]
[Mục 47-8-33, 47-8-43, 47-8-46, 47-8-48]

STATE OF NEW MEXICO
TIỂU BANG NEW MEXICO

COURT
TÒA

COUNTY
QUẬN/HẠT

No./Số đơn _____

Plaintiff/Nguyên đơn

v/chống lại.

Defendant/Bị đơn

JUDGMENT FOR RESTITUTION
PHÁN QUYẾT CHO TIỀN BÒI THƯỜNG
(Uniform Owner-Resident Relations Act)¹

(Đạo luật Thống nhất về Quan hệ giữa Người chủ nhà và Người thuê nhà)¹

This matter was set for trial on _____, _____ (date) the plaintiff appeared (in person) (and) (by attorney _____). The defendant (did not appear) (appeared) (in person) (and) (by attorney _____). Having heard the evidence and argument presented, the court finds in favor of:

Vấn đề này được ấn định ra xét xử vào (ngày) _____, _____ nguyên đơn đã (đích thân) ra hầu tòa (và) (bởi luật sư tên _____). Bị đơn đã (không ra hầu tòa) (đích thân) (ra hầu tòa) (và) (bởi luật sư tên _____). Sau khi được nghe các bằng chứng và tranh luận được trình bày, tòa xem xét có lợi cho:

- the plaintiff/nguyên đơn
 the defendant/bị đơn.

IT IS THEREFORE ORDERED/DO ĐÓ TÒA RA LỆNH:

1. The premises at/Các sơ sở tại:

_____, New Mexico _____

be restored to (plaintiff) (defendant)/được trả lại cho (nguyên đơn) (bị đơn);

2. The rental agreement (is) (is not) terminated/Hợp đồng thuê nhà (sẽ) (sẽ không) bị hủy;

(check, if applicable, and complete)/(đánh dấu, nếu phù hợp, và hoàn thành)

Plaintiff shall recover from defendant the following amounts/*Nguyên đơn sẽ nhận được những khoản sau từ bị đơn:*

Rents/ <i>Tiền thuê nhà</i>	\$ _____
Damages/ <i>Thiệt hại</i>	\$ _____
Attorney's fees/ <i>Tiền thù lao luật sư</i>	\$ _____
Costs/ <i>Chi phí</i>	\$ _____
TOTAL/ <i>TỔNG CỘNG</i>	\$ _____] ²

(check, if applicable, and complete)/(đánh dấu, nếu phù hợp, và hoàn thành)

A writ of restitution be issued effective _____, _____
*(date).*³/*Một lệnh thi hành án được ban hành có hiệu lực vào (ngày)*³ _____, _____

(check, if applicable, and complete)/ (đánh dấu, nếu phù hợp, và hoàn thành)

The court further orders/*Tòa còn ra lệnh* _____ *(other relief)/(khoản bồi thường khác).*

(check, if applicable, and complete)/ (đánh dấu, nếu phù hợp, và hoàn thành)

A hearing on the issue of damages will be held by this court on/*Một phiên tòa xác định thiệt hại sẽ được tòa tổ chức vào (ngày)*
_____, _____ *(date)* at/lúc _____ giờ (a.m.)
(p.m.)/*(sáng)(chiều).*²

3. If this case is appealed, the (plaintiff) (defendant) shall/*Nếu vụ kiện này được kháng cáo, (nguyên đơn) (bị đơn) sẽ* _____.⁴

Dated/*Ngày:* _____

Judge/*Thẩm phán*⁴

USE NOTES GHI CHÚ SỬ DỤNG

1. *This form may also be used for a mobile home park with less than 12 units. See Subsection C of Section 47-10-2 NMSA 1978./Mẫu đơn này cũng có thể được sử dụng cho khu nhà di động có ít hơn 12 đơn vị. Kham khảo Tiểu mục C của Mục 47-10-2 NMSA 1978.*
2. *Use Civil Form 4-701 if damages are determined at a separate hearing./Sử dụng Mẫu đơn Dân sự 4-701 nếu thiệt hại được quyết định tại một phiên tòa riêng biệt.*
3. *Insert a date which is not less than three (3) nor more than seven (7) days from the date of filing of the judgment./Điền thêm một ngày trong vòng từ ba (3) đến bảy (7) ngày từ ngày nộp phán quyết này.*
4. *Section 47-8-47 NMSA 1978 provides for a stay of execution upon appeal. If the defendant appeals a writ of restitution, the court shall require an escrow to be paid into the court within five (5) days after the notice of appeal is filed to stay the execution. If a money judgment is appealed the court may require a deposit with the court or a supersedeas bond be filed. See Section 47-8-47 NMSA 1978 for appeals by the plaintiff./Mục 47-8-47 NMSA cung cấp lệnh hoãn thi hành án do kháng cáo. Nếu bị đơn nộp đơn*

xin kháng lệnh thi hành án, tòa sẽ yêu cầu nộp phí vào tài khoản trung gian trong vòng năm (5) ngày sau khi thông báo kháng cáo được nộp để hoãn thi hành án. Nếu có một kháng cáo về phán quyết liên quan đến tiền thì tòa có thể yêu cầu một khoản ký thác hoặc một bảo chứng cho việc tạm đình chỉ tổ tụng nộp cho tòa. Tham khảo Mục 47-8-47 NMSA 1978 cho việc kháng cáo bởi nguyên đơn.

[Rule 4-909 SCRA 1986; as amended, effective September 2, 1997; January 1, 1999.]
[Luật 4-909 SCRA 1986; được chỉnh sửa và có hiệu lực vào ngày 2 tháng Chín, 1997; ngày 1 tháng Một, 1999.]